

Số: /KH-SKHCN

Bình Phước, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc triển khai, thực hiện đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 20230;

Thực hiện Kế hoạch số 63/KH-TCTTKĐA ngày 28/02/2025 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP về việc triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 63/KH-TCTTKĐA ngày 28/02/2025 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP giao Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

2. Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các Phòng, Trung tâm gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06/CP; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác triển khai thực hiện.

3. Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ trong Đề án 06/CP giao cho Sở Khoa học và Công nghệ phải được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

II. YÊU CẦU

1. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đề cao tính kỷ luật, trách nhiệm của các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Kịp thời đề xuất với Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Triển khai hiệu quả cụ thể, có tác động tích cực đến ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn

tính qua đó thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 63/KH-TCTTKĐA ngày 28/02/2025 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP. Kế hoạch 382/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch Triển khai Công tác Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2025; Bám sát Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 25/02/2025 về Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

1. Về nhóm nhiệm vụ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

(1) Nhiệm vụ 1: Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công từ “xin - cho” sang trạng thái “chủ động - phục vụ”; đẩy mạnh xóa bỏ các thủ tục hành chính (TTHC) không cần thiết; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, Trung tâm, các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 31/12/2025.

(2) Nhiệm vụ 2: Tiếp tục rà soát, đánh giá, xây dựng phương án đề xuất đơn giản hóa đối với 100% TTHC nội bộ thuộc Sở để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt, trong đó, tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% TTHC và 20% chi phí tuân thủ TTHC nội bộ; tổ chức rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: các phòng ban chuyên môn, Trung tâm, các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 30/6/2025.

(3) Nhiệm vụ 3: Tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ đúng hạn thực tế và trên môi trường điện tử; phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 30/7/2025.

2. Về phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Nhiệm vụ: Tiếp tục triển khai Khung kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 3.0, hoàn thành kết nối, tạo lập, tích hợp, làm giàu, chia sẻ và mở dữ liệu toàn diện phục vụ điều hành chính quyền thông suốt và phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyên đổi số.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 20/5/2025.

3. Về phục vụ phát triển Công dân số

(1) Nhiệm vụ 1: phối hợp cùng Văn phòng UBND tỉnh: chủ trì, phối hợp với Cục C06, Công an tỉnh, Sở Nội vụ và các đơn vị, địa phương có liên triển khai việc sử dụng VNeID để xác thực định danh tổ chức, cá nhân (từ mức độ 2) khi thực hiện các TTHC trên các hệ thống của tỉnh, đồng thời thay thế cho việc ký số, đóng dấu của người dân, doanh nghiệp trong các mẫu đơn, tờ khai điện tử tương tác khi thực hiện DVC trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyên đổi số.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, Trung tâm, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trong năm 2025.

(2) Nhiệm vụ 2: triển khai việc sử dụng VNeID để xác thực định danh của Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Sở và Sở khi thực hiện các TTHC trên các hệ thống của tỉnh, đồng thời thay thế cho việc ký số, đóng dấu của Sở trong các mẫu đơn, tờ khai điện tử tương tác khi thực hiện DVC trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: các phòng ban chuyên môn, Trung tâm.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 20/4/2025 và thường xuyên.

4. Về hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung giàu dữ liệu dân cư

Nhiệm vụ: Tiếp tục xây dựng hoàn thiện kho dữ liệu chung của tỉnh, đảm bảo tính sẵn có và liên kết chặt chẽ giữa các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh; tổ chức vận hành, triển khai Cổng dữ liệu mở và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; phối hợp với đơn vị, địa phương đảm bảo kết nối đối với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về trung tâm dữ liệu của tỉnh; đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, liên tục, không để gián đoạn Cổng DVC của tỉnh và hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; kết nối với Kho dữ liệu điện tử của Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân trên Cổng DVC quốc

gia phục vụ giải quyết TTHC. 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyên đổi số.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, Trung tâm, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trước 30/7/2025 và theo dõi thường xuyên.

5. Về phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp

(1) Nhiệm vụ 1: Hoàn thành kết nối hệ thống IOC của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác thông tin, phân tích dữ liệu phục vụ hoạch định chính sách tại địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số.

- Đơn vị phối hợp: phòng Chuyển đổi số, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trước 31/3/2025 và duy trì thường xuyên.

(2) Nhiệm vụ 2: Tiếp tục rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh đáp ứng yêu cầu và đảm bảo an ninh, an toàn.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số.

- Đơn vị phối hợp: phòng Chuyển đổi số, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

(3) Nhiệm vụ 3: Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Trung tâm dữ liệu quốc gia Xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu về con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia; kịp thời cung cấp các thông tin cơ bản của công dân phục vụ hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp làm giàu dữ liệu.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số.

- Đơn vị phối hợp: phòng Chuyển đổi số, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 31/12/2025 và duy trì thường xuyên.

6. Về nguồn lực triển khai

(1) Nhiệm vụ 1: Chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính rà soát, bố trí kinh phí tổng thể và có cơ chế đặc thù đối với các nhóm về dịch vụ xác thực, dịch vụ công, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, Trung tâm, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trong năm 2025.

(2) Nhiệm vụ 2: Chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương rà soát, đánh giá việc đào tạo nhân lực công nghệ thông tin kỹ năng số, an ninh, an toàn thông tin trên môi trường điện tử trên nền tảng MOOC, đề xuất cắt giảm chi phí đào tạo truyền thống, tránh lãng phí, tốn kém.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trước 30/6/ 2025.

7. Về An ninh an toàn

Nhiệm vụ: Phối hợp với Công an tỉnh thường xuyên rà soát, kiểm tra hiện trạng về hạ tầng thiết bị, phần mềm tại Trung tâm dữ liệu tỉnh, các hệ thống giải quyết TTHC các cấp đề có phương án chủ động gia hạn bản quyền, nâng cấp, bổ sung thiết bị đã được kiểm tra đánh giá an ninh, an toàn thông tin đảm bảo kết nối liên tục với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khoa học Công nghệ và Chuyển đổi số.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Chuyển đổi số, Công an tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: trong năm 2025, duy trì thường xuyên.

8. Về công tác tuyên truyền, phong trào thi đua

Nhiệm vụ: phối hợp Sở Nội vụ tham mưu tổ chức phát động ít nhất 01 phong trào thi đua cấp tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Khoa học và Công nghệ,.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Chuyển đổi số, Trung tâm, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trước 30/10/2025.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai được cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở: chủ trì phối hợp các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan triển khai các nội dung của Kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc: căn cứ vào nhiệm vụ được giao để thực hiện Kế hoạch theo đúng nội dung, thời gian.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện của Sở Khoa học và Công nghệ, đề nghị các phòng chuyên môn, Trung tâm thuộc Sở phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả. /sg

Nơi nhận:

- BCĐ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (phòng PC06-Công an tỉnh);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện, cấp xã;
- BGĐ Sở;
- Các phòng chuyên môn, trung tâm;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Quang